

Bản án số: 873/2024/HS-PT

Ngày: 20 - 9 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Nhựt Bình

Các Thẩm phán: Ông Phan Văn Yên

Ông Phạm Trí Tuấn

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Phú Cường, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Trần Đăng Ry - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 600/2024/TLPT-HS ngày 05 tháng 7 năm 2024 đối với các bị cáo Huỳnh Nguyễn Quốc C, Nguyễn Hữu P và Nguyễn Quang H. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 89/2024/HS-ST ngày 28/5/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- **Bị cáo kháng cáo:**

1. Họ và tên: **Huỳnh Nguyễn Quốc C**. Tên gọi khác: không. Sinh ngày 08/10/1996, tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi cư trú: 46/41/18 V, Khu phố C, Phường D, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: Lớp 12/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Huỳnh Văn T, sinh năm 1965 và con bà Nguyễn Thị Xa T1, sinh năm 1968. Bị cáo là con duy nhất trong gia đình. Có vợ là Trần Diễm T2 sinh năm 1996 và có 01 con sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt trong trường hợp quả tang ngày 27/6/2023, chuyển tạm giam ngày 06/7/2023 và hiện nay đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an Đ (có mặt).

2. Họ và tên: **Nguyễn Hữu P.** Tên gọi khác: không. Sinh ngày 18/8/1992, tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi cư trú: 188/2 Nguyễn Thị K, Tổ A, Khu phố A, phường H, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: Lớp 09/12. Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không.; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1958 và con bà: Huỳnh Thị S, sinh năm 1964. Gia đình có bị cáo là con duy nhất và chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt trong trường hợp quả tang ngày 27/6/2023, chuyển tạm giam ngày 06/7/2023 và hiện nay đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an Đ (có mặt).

3. Họ và tên: **Nguyễn Quang H.** Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 03/7/1981 tại tỉnh Thanh Hóa

Nơi cư trú: 12C, tổ B, Khu phố D, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: Lớp 12/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Đức H1, sinh năm 1955, con bà Nguyễn Thị H2, sinh năm 1957. Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất. Có vợ là Phạm Thị C1 (đã ly hôn) và có 02 con lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 13/6/2011, bị Ủy ban nhân dân thành phố B quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính cai nghiện tập trung bắt buộc tại Trung tâm Giáo dục Lao động - Xã hội tỉnh Đ trong thời hạn 24 tháng. Nguyễn Quang H chấp hành xong ngày 15/6/2013.

Bị cáo bị bắt trong trường hợp quả tang ngày 27/6/2023, chuyển tạm giam ngày 06/7/2023 và hiện nay đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an Đ (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo Huỳnh Nguyễn Quốc C do Tòa án chỉ định: Luật sư Vũ Thanh H3, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H (có mặt)

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hữu P do Tòa án chỉ định: Luật sư Huỳnh Anh T3, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính: Huỳnh Nguyễn Quốc C, Nguyễn Quang H và Nguyễn Hữu P là bạn bè quen biết ngoài xã hội và đều nghiện ma túy. Vào ngày 26/6/2023, C, H mang theo ma túy đến cơ sở lưu trú tên P1 thuộc ấp A, xã H, huyện V, tỉnh Đồng Nai thuê 01 nhà gỗ gồm có 02 tầng (trên lầu có 02 phòng ngủ, dưới có 01 phòng khách, 01 bếp, 01 nhà vệ sinh) để tàng trữ và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy:

Trước đó vào ngày 18/6/2023, tại thành phố P, tỉnh Gia Lai, Huỳnh Nguyễn Quốc C liên lạc mua của người tên “Hải Toni” (không rõ nhân thân lai lịch) 48 gói ma túy loại nước vui, 02 gói ma túy loại cám gạo dạng chất bột màu nâu với giá 50.000.000 đồng. Sau đó, C mang về phòng trọ không nhớ địa chỉ (tại thành phố P, tỉnh Gia Lai) cất giấu vào túi nilon màu đen, đồng thời C bàn bạc với Nguyễn Hữu P (lúc này C và P đều ở tại thành phố P, tỉnh Gia Lai) khi sử dụng ma túy sẽ chia đôi số tiền đã mua ma túy nêu trên.

Đến ngày 25/6/2023, C và P mang theo số ma túy đã mua về thành phố B, tỉnh Đồng Nai và hẹn gặp Nguyễn Quang H. Khoảng trưa ngày 26/6/2023, C, P gặp H tại thành phố B rồi cùng thuê xe ô tô đi đến cơ sở lưu trú tên P1 thuộc ấp A, xã H, huyện V (C, P không cho H biết có mang theo ma túy) để chơi và sử dụng ma túy. Đến nơi, C đưa 01 túi nilon màu đen bên trong đựng ma túy cho P mang lên phòng ngủ số 2, sau đó C mang ma túy cất giấu vào khu vực bếp.

Đến khoảng 17 giờ 00 cùng ngày, C, P, H cùng ăn uống đồng thời rủ Hoàng Văn Q (sinh năm 1980, nơi cư trú: thôn A, xã T, huyện V, thành phố Hải Phòng), Sơn Thị H4 (sinh năm 1997, nơi cư trú: Khóm D, Phường A, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu), Lê Thị D (sinh năm 2004, nơi cư trú: Thôn B, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai), Nguyễn Thị Thanh Ý (sinh năm 2005, nơi cư trú: Thôn B, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai), Võ Minh T4 (sinh năm 2001, nơi cư trú: ấp R, xã V, huyện V, tỉnh Long An) đến ăn nhậu. Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 26/6/2023, Nguyễn Quang H về phòng nghỉ số 1 dùng vỏ nilon của bao thuốc lá lấy một ít ma túy (loại ma túy khay của H mang theo trước đó) và lấy ra tờ tiền 10.000 đồng rồi dùng bật lửa chà nhuyển ra rồi đốt lên để sử dụng một mình. Sau đó, H lấy 03 viên ma túy và một ít ma túy Khay cho vào túi zip cùng L, đèn chớp mang sang phòng ngủ số 2 của C, P để tổ chức sử dụng ma túy. Số ma túy còn lại H cất giấu trên Trần phòng ngủ số 1. Sau khi C, P ăn nhậu xong thì vào phòng ngủ số 2 thấy H đã chuẩn bị ma túy, L, đèn để tổ chức sử dụng ma túy. C xuống khu vực bếp lấy 03 gói ma túy (loại nước vui) đưa cho P pha chế để cùng sử dụng và

lấy 01 tô sứ, 01 đĩa sứ về phòng ngủ số 2 làm dụng cụ sử dụng ma túy. Số ma túy còn lại C cất giấu bên ngoài căn nhà thuê. P cho ma túy (loại nước vui) vào Tô sứ rồi pha với nước C2 để cùng C, H sử dụng. C lấy gói ma túy của H phân chia thành 03 gói nhỏ hơn và sử dụng 01 gói, còn 02 gói đưa cho P cất giấu ở chân cầu thang. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, Hoàng Văn Q cùng Sơn Thị H4, Lê Thị D, Nguyễn Thị Thanh Ý, Võ Minh T4 đến (do H gọi điện thoại rủ đến ăn nhậu trước đó) thì H, C và P cùng rủ những người trên sử dụng ma túy.

Đến 03 giờ 00 phút ngày 27/6/2023, Công an huyện V đến kiểm tra, phát hiện bắt quả tang: Thu giữ tại phòng số 2 cơ sở P1 (là nơi ở của Nguyễn Quốc C, Nguyễn Hữu P) 01 loa nghe nhạc hiệu Xdobo; 01 đèn chóp không nhãn hiệu; 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng; 01 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng; 01 hộp mắt kính; 01 tô sành màu trắng; 01 điện thoại di động hiệu S2 A32 số Sim 0971702726; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12, số sim: 0898083967; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax, số sim: 0937555556; 01 viên nén màu xanh; 02 gói nilon loại túi Zip chứa tinh thể rắn màu trắng. Thu giữ tại phòng số 1 (là nơi ở của Nguyễn Quang H) 01 bao thuốc lá hiệu Dona bên trong có 01 gói nilon chứa 17 viên nén màu xanh; 01 gói nilon chứa tinh thể rắn màu trắng. Thu giữ tại khu vực bàn đá (gần căn nhà số A) 01 khẩu súng có chữ ZORAKI MOD 914-TD AUTO A3IZR3DTSO1-2200722 màu đen bên trong có 04 viên đạn màu vàng, đầu đạn màu đen đáy viên đạn có chữ 9mm PAKIASGLD; 01 khẩu súng có chữ OX-4170 màu đen. Thu giữ tại khu vực góc tường (bên ngoài căn nhà số B) 01 túi nilon màu đen bên trong có 22 gói nilon màu đen có chữ S1-no sugar added; 09 gói nilon nhãn hiệu Crispy Fruit Guava có hình quả ổi; 01 gói nilon nhãn hiệu Crispy Fruit Guava có hình quả nho màu trắng; 01 gói nilon nhãn hiệu Crispy Fruit Guava có hình quả nho màu xanh; 09 gói nilon nhãn hiệu Americáo Gin – Seng màu đỏ; 01 gói giấy màu đỏ; 01 USB nhãn hiệu Kingston; 01 muống nhựa màu xanh; 04 bật lửa; 01 vật hình ống 01 đầu bằng thủy tinh hình tròn; 02 túi zip bên trong chứa chất bột màu vàng nhạt; 03 muống nhựa màu trắng; nhiều túi zip nhỏ; 01 Ví cầm tay màu xám bên trong chứa nhiều túi zip nhỏ. Thu giữ tại khu vực hướng Tây 4m (bên ngoài căn nhà số B) 01 gói nilon màu đen có chữ S1-no sugar added.

Nguyễn Quang H khai nhận, 01 gói nilon chứa 17 viên nén màu xanh; 01 gói nilon chứa tinh thể rắn màu trắng thu trong phòng số 1 và 01 viên nén màu xanh; 02 gói nilon loại túi Zip chứa tinh thể rắn màu trắng thu trong phòng số 2; 02 bịch ma túy ở cầu thang là của H mua ngày 24/6/2023 của 01 người đàn ông (không rõ nhân thân lai lịch) tại khu vực ngã tư A thuộc Quận A, Thành phố Hồ

Chí Minh giá 20.000.000 đồng (gồm 01 gói ma túy (loại ma túy khay), 20 viên ma túy (loại thuốc lắc). Sau đó, H mang về nơi ở tại A tổ B, khu phố D, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai cất giấu để sử dụng. Trưa ngày 26/6/2023, H lấy 01 loa nghe nhạc hiệu Xdobo; 01 đèn chớp không nhãn hiệu và mang theo 01 gói ma túy (loại ma túy khay), 20 viên ma túy (loại thuốc lắc) để trong ba lô màu đen đi cùng Huỳnh Nguyễn Quốc C, Nguyễn Hữu P đến cơ sở lưu trú tên P1 thuộc ấp A, xã H, huyện V và cất giấu tại phòng nghỉ số 1 (H không cho C, P biết có mang theo ma túy).

Bị cáo Huỳnh Nguyễn Quốc C, Nguyễn Quang H và Nguyễn Hữu P trong quá trình điều tra khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

2. *Giám định*: Kết luận giám định số 1365/KL-KTHS ngày 05/7/2023 của Phòng K2 Công an tỉnh Đ về số ma túy thu giữ của Huỳnh Nguyễn Quốc C, Nguyễn Quang H, Nguyễn Hữu P kết luận:

Phong bì kí hiệu M1:

Mẫu chất bột màu hồng (mẫu M11) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 43,6617 gam, loại: Ketamine.

Mẫu chất bột màu tím (mẫu M12) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 7,3277 gam, loại: Methamphetamine và MDMA.

Mẫu chất bột màu xanh (mẫu M13) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 6,6169 gam, loại: MDMA.

Phong bì kí hiệu M2:

Mẫu chất bột màu đen (mẫu M21) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 34,0989 gam, loại: MDMA.

Mẫu chất bột màu hồng (mẫu M22) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 176 gam, loại: MDMA.

Phong bì kí hiệu M3:

Mẫu chất bột màu đen (mẫu M31) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 34,0989 gam, loại: MDMA.

Mẫu chất bột màu vàng (mẫu M32) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 2,4613 gam, loại: Ketamine.

Mẫu tinh thể màu trắng (mẫu M33) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 2,9581 gam, loại: Methamphetamine”.

Mẫu tinh thể màu nâu (mẫu M34) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,2210 gam, loại: Methamphetamine và Ketamine.

Phong bì kí hiệu M4:

Mẫu chất rắn màu trắng bám trong nỏ thủy tinh (mẫu M4) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, loại: Methamphetamine”. Mẫu dạng vệt, không xác định được khối lượng.

Phong bì kí hiệu M5:

Mẫu các viên nén màu xanh (mẫu M51) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 5,9007 gam, loại: MDMA.

Mẫu tinh thể màu trắng (mẫu M52) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 37,1741 gam, loại: MDMA.

Hộp giấy kí hiệu M6:

Mẫu chất bột màu đen (mẫu M6) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 1859,0989 gam, loại: Methamphetamine và Ketamine.

Phong bì kí hiệu M7:

Mẫu viên nén màu xanh (mẫu M71) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,3426 gam, loại: MDMA.

Mẫu tinh thể màu trắng (mẫu M72) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 3,3645 gam, loại: Ketamine.

* Kết luận giám định số 4385/KL-KTHS ngày 05/7/2023 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Khẩu súng gửi giám định ký hiệu A là súng ngắn quân dụng cỡ nòng 7,65mm. Súng thường sử dụng để bắn với đạn quân dụng cỡ (7,65x17)mm, trúng cơ thể người có thể gây thương tích hoặc tử vong.

- Khẩu súng ngắn gửi giám định ký hiệu A1 là súng bán tự động ZORAKI MOD914-TD, sử dụng để bắn đạn công cụ hỗ trợ cỡ (9x22)mm.

- 04 (bốn) viên đạn gửi giám định ký hiệu A2 là đạn cao su cỡ (9x22)mm, loại đạn này thường sử dụng để bắn cho một số công cụ hỗ trợ cỡ 9mm.

- Súng và đạn gửi giám định (ký hiệu A1 và A2) là công cụ hỗ trợ, không phải vũ khí quân dụng hoặc có tính năng tác dụng tương tự vũ khí quân dụng.

Kết quả xét nghiệm chất ma túy: Nguyễn Hữu P, Nguyễn Quang H, Hoàng Văn Q, Sơn Thị H4, Lê Thị D, Nguyễn Thị Thanh Ý, Võ Minh T4 dương tính với ma túy loại Ketamine, MDMA.

3. *Truy tố:* Cáo trạng số 67/CT-VKS-P1 ngày 04/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đã truy tố Huỳnh Nguyễn Quốc C, Nguyễn Hữu P đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy; Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm h khoản 4 Điều 249, điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; Nguyễn Quang H đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy; Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249, điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 89/2024/HS-ST ngày 28/5/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai đã quyết định:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Huỳnh Nguyễn Quốc C, Nguyễn Hữu P và Nguyễn Quang H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Điều luật áp dụng và quyết định hình phạt:

Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 249, điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự.

2.1. Xử phạt bị cáo **Huỳnh Nguyễn Quốc C** tù chung thân về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 10 (mười) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; Tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo phải chấp hành chung là **tù Chung Thân**. Thời hạn tù tính từ ngày 27/6//2023.

Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 249, điểm b khoản 2 Điều 255, khoản 2 Điều 51; Điều 58; điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự.

2.2. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hữu P 20** (hai mươi) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và **08** (tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; Tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo phải chấp hành chung là **28 (hai mươi tám)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/6//2023.

Căn cứ điểm n khoản 2 Điều 249, điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự;

2.3. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Quang H 07** (bảy) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và **07** (bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; Tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo phải chấp hành chung là **14** (mười bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/6//2023.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 30/5/2024 và ngày 04/6/2024, bị cáo Huỳnh Nguyễn Quốc C, Nguyễn Quang H, Nguyễn Hữu P kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Huỳnh Nguyễn Quốc C thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu, chỉ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt do mức án tù chung thân là quá nặng so với hành vi của bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Quang H thừa nhận hành vi phạm tội và trình bày vẫn giữ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động chính nuôi dưỡng cha mẹ già yếu, con nhỏ. Bị cáo còn có nhiều đóng góp

trong công tác bảo vệ an ninh trật tự tại địa phương, từng là tổ trưởng SBC B, được bằng khen của Giám đốc Công an tỉnh Đ và Ủy ban nhân dân thành phố B. Ngoài ra, cha bị cáo là thương binh.

Bị cáo Nguyễn Hữu P chỉ thừa nhận hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, không thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy vì bị cáo chỉ đi theo bị cáo C để đi chơi, không biết việc bị cáo C mua ma túy và mua súng về sử dụng tại Gia Lai, bị cáo cũng không bàn bạc, không có sự thỏa thuận về việc chia tiền mua ma túy, bị cáo cũng không cất giấu ma túy tại nhà lưu trú ở H. Ngoài ra, bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu. Do đó, xin Hội đồng xét xử tuyên bị cáo không phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và xem giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Người bào chữa cho bị cáo Huỳnh Nguyễn Quốc C là Luật sư Vũ Thanh H3 phát biểu ý kiến: Thống nhất với tội danh mà bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo. Về hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, có con nhỏ, vợ không có việc làm ổn định, để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hữu P là Luật sư Huỳnh Anh T3 phát biểu ý kiến: Bị cáo P chỉ được C rủ lên Gia Lai chơi, không biết C mua và cất giấu ma túy. Lời khai của bị cáo C và P thể hiện bị cáo P chỉ được C yêu cầu mang túi đen lên phòng nghỉ chứ không biết bên trong có ma túy, đến khi được C kêu pha ma túy bị cáo mới biết đó là ma túy; bị cáo P cũng không chia tiền mua ma túy, không biết khối lượng và loại ma túy. Hành vi của bị cáo là hạn chế, không tích cực. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng khoản 2 Điều 54 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo P không thừa nhận tội tàng trữ trái phép chất ma túy, tuy nhiên căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như lời khai của bị cáo C, bị cáo P đều xác định bị cáo C đi cùng bị cáo P mua ma túy và thỏa thuận chia tiền mua ma túy, bị cáo P là người xách ma túy vào phòng nghỉ nhà khách Papa House, cất giấu 02 gói ma túy ở chân cầu thang. Tại cuối các biên bản khai, các bị cáo đều ghi đã được đọc lại lời khai và công nhận đúng, trong đó có những bản khai có sự tham gia của Kiểm sát viên và Luật sư. Do đó, kháng cáo của bị cáo P đối với tội danh tàng trữ trái phép chất ma túy là không có cơ sở. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử có căn cứ và đúng pháp luật, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ, xử phạt các bị cáo mức án phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp được

chứng cứ nào mới chứng minh nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng ở cấp sơ thẩm: Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đ, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án thực hiện việc điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Huỳnh Nguyễn Quốc C, Nguyễn Quang H thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu; bị cáo Nguyễn Hữu P thừa nhận hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, không thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, căn cứ lời khai của các bị cáo được thẩm tra công khai tại phiên tòa và lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của những người liên quan, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

[2.1] Vào ngày 26/6/2023, tại cơ sở lưu trú P1 thuộc ấp A, xã H, huyện V, tỉnh Đồng Nai, các bị cáo Huỳnh Nguyễn Quốc C, Nguyễn Hữu P và Nguyễn Quang H có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, đồng thời còn tổ chức cho Hoàng Văn Q, Sơn Thị H4, Lê Thị D, Nguyễn Thị Thành Ý1, Võ Minh T4 sử dụng trái phép chất ma túy.

[2.2] Ngoài ra, qua kiểm tra còn phát hiện Huỳnh Nguyễn Quốc C có hành vi tàng trữ trái phép 1859,221 gam ma túy loại Methamphetamine và Ketamine; 220,0602 gam ma túy loại MDMA; 49,4875 gam ma túy loại Ketamine; 7,3277 gam ma túy loại Methamphetamine và MDMA; 2,9581 gam ma túy loại Methamphetamine.

Nguyễn Hữu P có hành vi giúp sức cho Huỳnh Nguyễn Quốc C tàng trữ trái phép số ma túy trên.

Nguyễn Quang H có hành vi tàng trữ trái phép 40,5386 gam ma túy loại Ketamine; 6,2433 gam ma túy loại MDMA.

[2.3] Số ma túy bị thu giữ nêu trên đã được giám định. Kết quả thể hiện tại Kết luận giám định số 1365/KL-KTHS ngày 05/7/2023 của Phòngthuật hình sự Công an tỉnh Đ.

[2.4] Bị cáo Nguyễn Hữu P cho rằng bị cáo chỉ đi theo bị cáo C để đi chơi, không biết việc bị cáo C mua ma túy và mua súng về sử dụng tại Gia Lai, bị cáo cũng không bàn bạc, không có sự thỏa thuận về việc chia tiền mua ma túy, bị cáo cũng không cất giấu ma túy tại nhà lưu trú ở H. Tuy nhiên, tại các lời khai ban đầu của bị cáo tại các bản tự khai ngày 08/7/2023, (BL 236-239), ngày 08/7/2023 (BL 240-241), các biên bản hỏi cung ngày 08/7/2023 (BL 248-249), ngày 30/8/2023 (BL 250-253), biên bản đối chất giữa bị cáo với bị cáo C (BL 300), bị cáo đều khai nhận có cùng C đi Gia Lai mua ma túy và mua súng về sử dụng, trên đường T về bị cáo có phụ C xách và trông giữ ma túy; khi đến nhà khách PaPa House, bị cáo là người mang bịch ma túy từ xe ô tô vào phòng số nghỉ số 3; ngoài ra, bị cáo còn cất giấu 02 gói ma túy khay ở góc cầu thang. Bị cáo cho rằng quá trình điều tra ban đầu bị cáo bị ép cung nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh. Hơn nữa, cuối các bản khai bị cáo đều xác nhận đã được đọc lại, xác định đúng lời khai và ký tên, có những bản cung còn có sự tham gia của Kiểm sát viên, người bào chữa (BL 247, 300) nên không có cơ sở xác định việc ép cung như bị cáo trình bày. Do đó, việc bị cáo cho rằng không biết C mang theo ma túy, không thỏa thuận chia tiền mua ma túy và không cất giấu ma túy là không có cơ sở chấp nhận.

[2.5] Với các hành vi nêu trên, bản án của Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Huỳnh Nguyễn Quốc C, Nguyễn Hữu P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 4 Điều 249 và điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); bị cáo Nguyễn Quang H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm n khoản 2 Điều 249 và điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2.6] Đối với hành vi tàng trữ, vận chuyển 01 khẩu súng có chữ ZORAKI MOD 914-TD AUTO A3IZR3DTSO1-2200722 màu đen bên trong có 04 viên đạn màu vàng, đầu đạn màu đen, đáy viên đạn có chữ 9mm PAKIASGLD; 01 khẩu súng có chữ OX-4170 màu đen của Huỳnh Nguyễn Quốc C và những người liên quan, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã có Quyết định tách vụ án chuyển đến Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Đ để điều tra theo thẩm quyền nên cấp sơ thẩm không xem xét là đúng quy định.

Đối với Nguyễn Trường K1 không biết, không liên quan đến hành vi tàng trữ, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ không xử lý là phù hợp.

Đối với Hoàng Văn Q, Sơn Thị H4, Lê Thị D, Nguyễn Thị Thanh Ý, Võ Minh T4 sử dụng trái phép chất ma túy đã bị lập hồ sơ xử lý phạt hành chính là phù hợp.

Đối với người tên "Hải Toni" bán ma túy cho C; người bán ma túy cho H, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ tiếp tục điều tra xác minh làm rõ và xử lý sau.

[3] Xét thấy, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an và an toàn trong xã hội, ảnh hưởng đến sức khỏe của con người nên cần phải xử lý nghiêm mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hữu P.

[4.1] Bị cáo Nguyễn Hữu P kháng cáo cho rằng bị cáo không phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tuy nhiên, như phân tích tại mục [2.4], có cơ sở xác định bị cáo Nguyễn Hữu P là người nghiện chất ma túy từ năm 2021, bị cáo cùng Huỳnh Nguyễn Quốc C đi Gia Lai mua ma túy đem về sử dụng, bị cáo là người trực tiếp pha chế ma túy để tổ chức cùng C và H cho những người khác sử dụng và cất giấu ma túy khi bị phát hiện. Do vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Hữu P có vai trò đồng phạm với bị cáo Huỳnh Nguyễn Quốc C trong việc tàng trữ trái phép chất ma túy nên phải cùng chịu trách nhiệm với bị cáo C về khối lượng ma túy bị thu giữ. Bản án của Tòa án cấp sơ thẩm xử bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là đúng quy định của pháp luật, không oan nên phần kháng cáo này của bị cáo không có căn cứ chấp nhận.

[4.2] Khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định bị cáo không có tình tiết tăng nặng và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, từ đó xử phạt bị cáo 20 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là phù hợp. Đối với tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 08 năm tù, mức án ở đầu khung hình phạt là nhẹ. Bởi lẽ, hồ sơ vụ án thể hiện, trong số những người cùng sử dụng ma túy có Nguyễn Thị Thanh Ý, sinh ngày 20/9/2005, tại thời điểm xảy ra vụ án ngày 25/6/2023 chưa đủ 18 tuổi. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết định khung tăng nặng “Đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có lợi cho bị cáo. Do đó, không có căn cứ xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo P.

[5] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Huỳnh Nguyễn Quốc C và Nguyễn Quang H.

[5.1] Trong vụ án này, bị cáo Huỳnh Nguyễn Quốc C là người trực tiếp đi mua số lượng lớn ma túy về tàng trữ để sử dụng, bị cáo là người rủ rê các bị cáo khác và là người chỉ dẫn bị cáo P pha chế ma túy để tổ chức cho những người khác sử dụng. Bị cáo Nguyễn Quang H có hành vi chuẩn bị ma túy cho các bị cáo sử dụng, bị cáo là người rủ rê những người khác tham gia việc sử dụng ma túy, ngoài ra bị cáo còn có hành vi tàng trữ số lượng ma túy như đã nêu trên. Do đó, đối với 02 bị cáo này cần phải có mức án nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ dài mới đảm bảo tác dụng giáo dục bị cáo.

[5.2] Tòa án cấp sơ thẩm khi lượng hình đã phân hóa, đánh giá vai trò và xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo C, H, từ đó xử phạt bị cáo C tù chung, bị cáo H 07 (bảy) năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” là phù hợp với khối lượng ma túy do các bị cáo tàng trữ, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi do các bị cáo thực hiện, các tình tiết giảm nhẹ và vai trò, nhân thân của các bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo không xuất trình được tình tiết giảm nhẹ đặc biệt nào mới nên không có cơ sở giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

[5.3] Đối với tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”: Tương tự như bị cáo P, cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết định khung tăng nặng “*Đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi*” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), từ đó chỉ xử phạt bị cáo C 10 năm tù, bị cáo H 07 năm tù về hành vi này là có lợi cho các bị cáo. Do đó, kháng cáo của các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” là không có căn cứ chấp nhận.

[6] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Huỳnh Nguyễn Quốc C, Nguyễn Hữu P và Nguyễn Quang H cũng như đề nghị của người bào chữa; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

[7] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị phát sinh hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[8] Án phí hình sự phúc thẩm: các bị cáo Huỳnh Nguyễn Quốc C, Nguyễn Hữu P và Nguyễn Quang H phải chịu theo quy định pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Huỳnh Nguyễn Quốc C, Nguyễn Hữu P và Nguyễn Quang H; Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 89/2024/HS-ST ngày 28/5/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Tuyên xử:

[1]. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Huỳnh Nguyễn Quốc C, Nguyễn Hữu P và Nguyễn Quang H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

[2]. Điều luật áp dụng và quyết định hình phạt:

Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 249, điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự.

[2.1]. Xử phạt bị cáo **Huỳnh Nguyễn Quốc C tù chung** về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và 10 (mười) năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”; Tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo phải chấp hành chung là **tù Chung Thân**. Thời hạn tù tính từ ngày 27/6//2023.

Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 249, điểm b khoản 2 Điều 255, khoản Điều 51; Điều 58; điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự.

[2.2]. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hữu P 20** (hai mươi) năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và **08** (tám) năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”; Tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo phải chấp hành chung là **28 (hai mươi tám)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/6//2023.

Căn cứ điểm n khoản 2 Điều 249, điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự;

[2.3]. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Quang H 07** (bảy) năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và **07** (bảy) năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”; Tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo phải chấp hành chung là **14** (mười bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/6//2023.

Tiếp tục tạm giam các bị cáo Huỳnh Nguyễn Quốc C, Nguyễn Hữu P và Nguyễn Quang H để đảm bảo thi hành án.

[3] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị phát sinh hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Án phí hình sự phúc thẩm: Huỳnh Nguyễn Quốc C, Nguyễn Hữu P và Nguyễn Quang H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- VKSND cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh; (1)
- TAND tỉnh Đồng Nai; (4)
- VKSND tỉnh Đồng Nai; (1)
- Công an tỉnh Đồng Nai; (1)
- Cục THA DS tỉnh Đồng Nai; (1)
- TTG Công an tỉnh Đồng Nai; (1)
- “Đề tổng đạt cho bị cáo”; (4)
- Lưu hồ sơ vụ án (1). VP 05, 21b. (PPC).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phan Nhựt Bình